

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV21B1** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MD02132** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Lập trình căn bản**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTTV0170	Nguyễn Thị Mỹ Chi	01/11/2006				8	7.0				5.0		5.9
2	21BTTV0171	Nguyễn Hữu Duy	12/04/2006				9	10.0				5.0		6.9
3	21BTTV0172	Nguyễn Duy Đạt	22/10/2006				9.5	10.0				9.0		9.3
4	21BTTV0174	Nguyễn Dương Chí Hải	29/05/2005				9	10.0				6.0		7.5
5	21BTTV0184	Triệu Trần Văn Tiến Sỹ	02/04/2006				9	8.5				8.0		8.3
6	21BTTV0186	Võ Minh Thuận	23/08/2004				9	8.5				0.0	7.0	7.7
7	21BTTV0187	Phạm Hồng Trí Thức	13/06/2005				10	10.0				8.0		8.8
8	21BTTV0188	Nguyễn Thị Thùy Trang	22/11/2006				10	9.5				8.0		8.7
9	21BTTV0189	Nguyễn Hoàng Trọng	11/01/2004				9	9.0				7.0		7.8
10	21BTTV0191	Nguyễn Hữu Vinh	30/06/2003				9.5	10.0				9.0		9.3
11	21BTTV0581	Mai Minh Duy	18/02/2006				9.5	10.0				9.0		9.3

Châu Đốc, ngày 8 tháng 3 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Phước Lập